

Bản án số: 176/2020/HS-PT  
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Giang.

*Các Thẩm phán:*

+ Ông Phạm Văn Tâm;

+ Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Đức T, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Hồ Đức T;** sinh ngày 17-02-1992, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: T1, hẻm T2, Quốc lộ 22B, tổ T3, ấp T4, xã T5, huyện T6, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty gạch Đồng Tâm; trình độ văn hóa: Cao đẳng văn hóa nghệ thuật và du lịch Sài Gòn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đức Th, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo T:*

1- Ông Nguyễn Minh T - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

2- Ông Nguyễn Anh D - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Minh C thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3- Ông Nguyễn Hữu L - Luật sư của Chi nhánh văn phòng Luật sư Tài L Tây Ninh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp N1, xã N2, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1972; (mẹ ruột của bị hại N)
2. Ông Nguyễn Văn P, sinh ngày 03-01-1970; (cha ruột của bị hại N)

Nơi đăng ký HKTT: ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Long An; Nơi cư trú: số nhà D4, ấp N1, xã N2, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thị Thúy D đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P (theo văn bản ủy quyền ngày 20-02-2020). (ông P có mặt)

*Người làm chứng:*

1. Ông Phan Văn M, sinh năm 1950; Địa chỉ: M1, ấp M2, xã M3, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
2. Ông Trần Văn B, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số B1, ấp B2, xã N2, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
3. Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp B2, xã N2, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
4. Ông Lê Văn C, sinh năm 1958; Địa chỉ: C1, ấp B2, xã N2, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
5. Bà Đặng Thụy Khánh L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ô L1, ấp B2, xã N2, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

*Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Sang, sinh năm 1989 - Điều tra viên – Công an thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
2. Ông Dương Danh Nhân – sinh năm 1987 - Cán bộ điều tra – Công an thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
3. Ông Trần Quang Đình, sinh năm 1986 - Cán bộ điều tra – Công an thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 01-9-2019, sau khi đã uống rượu, bia, Hồ Đức T điều khiển xe mô tô biển số 62G1-203.21 chở vợ sắp cưới là chị Nguyễn Thị Kim N lưu thông trên đường Nguyễn Văn Linh theo hướng từ xã N2 về Trí Huệ Cung. Khi đến giao lộ giữa đường Nguyễn Văn Linh – đường Trường Đông – hẻm 95 thuộc ấp Năm Trại, xã N2, thị xã HT, bị cáo T nhìn thấy ông Trần Văn B, sinh năm 1954, ngụ

ấp B2, xã N2, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70G1-546.38 đi hướng từ đường Trường Đông cắt ngang đường Nguyễn Văn Linh vào hẻm 95. Lúc này, T điều khiển xe tránh vào lề phải hướng đi và chạy ngang trước đầu xe của ông B. Do chạy nhanh không làm chủ được tay lái nên xe của T chạy vào lề đường lên đồng đất, rơi xuống mương thoát nước cấp đường và tung lên va vào nền xi măng trước nhà người dân ngã trượt về phía trước, chị N ngồi sau văng ra khỏi xe, phần đầu va vào phía sau blốc máy xe mô tô biển số 70G1-304.40 của chị Đặng Thị Khánh Ly, sinh năm 1987, ngụ ấp B2, xã N2 đang dừng trên nền xi măng trong lề đường, làm chị N bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Chợ rẫy cấp cứu đến ngày 02-9-2019 thì chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường Nguyễn Văn Linh, đoạn trước trụ điện số 03 là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 7m90. Đoạn đường có vạch kẻ đường đứt quãng chia mặt đường thành hai phần đường cho hai hướng xe chạy. Trên lề của phần đường bên phải nhìn từ hướng Ủy ban nhân dân xã Trường Đông (UBND) về Trí Huệ Cung có biển báo hiệu ngã 4 giao nhau với đường không ưu tiên, có gờ bê tông xi măng là lối đi vào nhà người dân dài 10m20, rộng 8m95. Khoảng giữa biển báo và gờ xi măng có đồng đất và mương thoát nước rộng 1m20, sâu 0m20, mương không có nước, có cỏ dại mọc cao.

Tại hiện trường phương tiện và các dấu vết được đánh dấu như sau: (1) Xe mô tô 62G1-203.21; (7) Xe mô tô 70G1-304.40; (2) vết in hình vỏ lốp bánh xe mô tô; (3), (4), (5) vết cày. Tất cả các vết cày đều có chiều hướng từ UBND xã Trường Đông về Trí Huệ Cung; (6) vết máu; (8) vết trượt; (9) mảnh vỏ kim loại; (10) mũ bảo hiểm.

Chọn hướng khám nghiệm nhìn từ UBND xã Trường Đông về Trí Huệ Cung, chọn trụ điện số 03 trên lề đường bên trái làm mốc; lấy tim đường (vạch kẻ phân chia phần đường) làm chuẩn để đo vị trí phương tiện và dấu vết.

Xe mô tô biển số 62G1-203.21 (đánh dấu số 1) ngã hoàn toàn sang phải, nằm trên lề đất phần đường bên phải; đầu xe nằm trên gờ xi măng, xe nằm ngang so với mặt đường, trên xe có đeo một mũ bảo hiểm màu đen. Trục bánh xe trước cách tim đường 9m42, trục bánh sau cách tim đường 8m47 đuôi xe mô tô hướng ra đường. Xe mô tô biển số 70G1-304.40 (đánh dấu số 7) xe ngã hoàn toàn sang phải, nằm trên gờ xi măng bên lề phần đường bên phải. Đầu xe quay về hướng Trí Huệ Cung, đuôi xe quay về hướng UBND xã Trường Đông. Trục bánh xe trước cách trục bánh sau xe mô tô 62G1-203.21 về hướng UBND xã Trường Đông 4m63, cách tim đường 6m07. Trục bánh xe sau cách tim đường 5m86, cách trụ điện số 03 về hướng Trí Huệ Cung 12m41 chệch sang lề bên phải.

Vết in hình vỏ lốp bánh xe mô tô (đánh dấu số 2), vết dài 6m03, chiều hướng vết từ UBND xã Trường Đông về Trí Huệ Cung. Đầu vết nằm trên phần đường bên phải, cách tim đường 3m69, cách biển báo ngã 4 giao nhau với đường không ưu tiên 25m03 về hướng UBND xã Trường Đông bên trên lề phần đường phải có đồng đất, kích thước (1m55 x 1m76) mép đồng đất này cách mép lề phần đường bên phải

0m40, cách đầu vết in hình lốp bánh xe 1m20.

Vết cày thứ nhất (đánh dấu số 3), vết dài 0m08, nằm trên gờ xi măng bên lề phần đường bên phải. Đầu vết cách cuối vết in lốp vỏ bánh xe mô tô 3m62 về hướng Trí Huệ Cung, cách tim đường 5m51, cuối vết cách tim đường 5m51. Khoảng giữa tính từ cuối vết in hình lốp bánh xe mô tô đến đầu vết cày thứ nhất, dưới mương có cây cỏ bị ngã rạp về hướng Trí Huệ Cung.

Vết cày thứ 2 (đánh dấu số 4) vết dài 6m87, nằm trên gờ xi măng. Đầu vết cách tim đường 6m29, cách cuối vết cày thứ nhất 2m10 về hướng Trí Huệ Cung chệch về bên phải: Cách trục bánh sau xe 70G1-304.40 về hướng UBND xã Trường Đông. Cuối vết kết thúc tại góc phải đầu xe mô tô 62G-203.21.

Vết cày thứ ba (đánh dấu số 5), vết dài 6m35, nằm trên gờ xi măng, vết chạy song song và nằm bên phải vết cày thứ hai theo hướng nhìn từ UBND xã Trường Đông về Trí Huệ Cung. Đầu vết cách tim đường 6m94, cách cuối vết cày thứ nhất 2m35 về hướng Trí Huệ Cung và chệch về bên phải. Cuối vết cách tim đường 9m28.

Vết máu (đánh dấu 6), vết dạng đọng vũng, không rõ hình, kích thước (0m35 x 0m52), vết nằm trên gờ xi măng, cách tim đường 4m62, cách trục bánh sau xe mô tô 62G1-203.21 về hướng UBND xã Trường Đông 4m66.

Vết trượt lốp bánh xe (đánh dấu số 8), vết nằm trên gờ xi măng, vết dài 0m35, rộng 0m08, có chiều hướng từ UBND xã Trường Đông về Trí Huệ Cung. Đầu vết cách tim đường 5m64, cách đầu vết cày thứ hai 1m80 về hướng Trí Huệ Cung chệch ra hướng mặt đường. Cuối vết kết thúc phía dưới gần bánh sau xe mô tô 70G1-304.40, cách tim đường 5m58.

Mảnh vỡ kim loại (đánh dấu số 9) vết màu bạc, kích thước (7 x 1,7)cm nằm trên gờ xi măng phía sau đuôi xe mô tô 70G1-304.40, mảnh kim loại cách tim đường 5m85, cách trục bánh sau xe 70G1-304.40 về hướng UBND xã Trường Đông 0m46.

Mũ bảo hiểm (đánh dấu số 10), nón màu xám, nằm úp trên gờ xi măng, nón cách tim đường 4m55, cách trục bánh trước xe mô tô 70G1-304.40 về hướng mặt đường 1m53.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

\* Xe mô tô biển số 62G1-203.21, màu sơn: Trắng, nhãn hiệu: Honda, số máy Jf58E-03G9310; số khung: RLHJF5805EY483546 trên xe có các dấu vết sau:

- Vết trầy xước đầu ngoài tay cầm lái bên phải đầu xe, vết có kích thước (2x1,4)cm.

- Vết trầy xước, mài mòn kim loại cạnh trước hộp dầu cần thắng tay bên phải đầu xe, vết có kích thước (2 x 0,5)cm.

- Mặt gương chiếu hậu bên trái đầu xe bị cong về trước và úp xuống.

- Mặt ngoài bên phải khung nâng phía sau yên xe có vết trầy xước (1,2 x 0,6) cm.

- Trầy xước cạnh ngoài bắt gác chân sau bên phải, vết có kích thước (2,1 x 0,3 cm).

- Ốp bảo vệ bô xe có vết trầy xước, kích thước vết (11 x 3) cm.

- Trầy xước mặt ngoài, đầu dưới ống phuộc bên phải bánh xe trước, vết có kích thước (2,2 x 1,4) cm, vết trầy xước tróc sơn và mài mòn kim loại.

Ngoài ra không phát hiện dấu hiệu gì khác.

\* Xe mô tô biển số: 70G1-304.40; màu sơn trắng, nhãn hiệu: Honda, số máy: KF08E1096477KTGE1, số khung: RLHJF5805EY483546 trên xe có các dấu vết sau:

- Mặt dưới góc sau ốp bảo vệ máy xe bị bể mất một phần, vết bể dài 7cm, ngang 2cm. Mặt vết có dính tổ chức mô, da cơ và lông tóc.

- Vết trầy xước mặt vỏ lốp bánh xe sau, kích thước (22 x 8) cm, vết nằm tại vị trí vòi bơm hơi.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 1303/KL-KTHS ngày 23-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyễn Thị Kim N tử vong do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 806/C09B ngày 22-01-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu tổ chức mô da, cơ và lông, tóc gửi đến giám định phân tích được 01 kiểu gen (AND) trùng khớp với kiểu gen (AND) của Nguyễn Thị Kim N.

Ngày 01-9-2019, Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, khoa xét nghiệm có kết quả xét nghiệm số 1338605, kết luận: Hồ Đức T có nồng độ còn là 123/100ml máu.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Đức T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Đức T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Bản án còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, bị cáo Hồ Đức T có đơn kháng cáo với nội dung: Trước đây tinh thần không ổn định, nay tinh thần ổn định tôi cảm thấy truy tố tôi chịu trách nhiệm về vụ tai nạn giao thông là không khách quan, có dấu hiệu bỏ lọt tội, nguyên nhân gây ra tai nạn lỗi là do ông Trần Văn B.

Cùng ngày 11 tháng 8 năm 2020 người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn P kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án vì bản án sơ thẩm không khách quan, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát làm sai sự thật, có dấu hiệu bỏ lọt tội, yêu cầu làm rõ khách quan, toàn diện, minh oan cho Hồ Đức T vì ông Trần Văn B qua đường đột ngột nên buộc lòng T phải tránh ông B nên rớt xuống lề đường, xấp xuống đường mương nước nên gây ra tai nạn.

**Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 19-11-2020:** Bị cáo Hồ Đức T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xác định bị cáo không phạm tội, nguyên nhân gây ra vụ án là do ông Trần Văn B gây ra tai nạn cho bị cáo và chị N, đề nghị xử lý hình sự ông B và minh oan cho bị cáo. Với các lý do: Khi bị cáo điều khiển xe trên đường Nguyễn Văn Linh đi về hướng Trĩ Huệ Cung đến ngã 4 cắt ngang hẻm 95 có nhìn thấy ông B chạy ra vạch giữa đường, tốc độ nhanh, tránh sang trái đụng vào hông xe bị cáo, bị cáo lách sang phải, tránh vào lề phải nghe tiếng va chạm phía sau xe, xe bị cáo loạng choạng rơi xuống đường mương, leo lên đồng đất, mất thăng bằng nhưng cố giữ tay lái, chạy vài mét nữa tông vào bụi cỏ và té bất tỉnh.

**Tại phiên tòa ngày 24-12-2020:** bị cáo T xác định không chấp nhận việc dựng lại hiện trường vì vị trí cả 2 xe của bị cáo và ông B đều sai; ông B có lỗi đã gây ra tai nạn, xe bị cáo đã đi vào ngã tư, xe ông B chạy đến, bánh trước xe bị cáo đã chạy qua, bánh trước xe ông B muốn tông vào ngay giữa hông xe bị cáo, bị cáo tránh vào phải và nghe tiếng va chạm sau đuôi xe, xe loạng choạng rơi xuống mương và leo lên đồng đất và té xuống gờ xi măng và ngày xảy ra tai nạn không có lấy mẫu máu của bị cáo. Nguyên nhân xảy ra tai nạn cho bị cáo và chị Nguyễn Thị Kim N là do ông B là người trực tiếp gây ra. Bị cáo giữ nguyên lời trình bày tại phiên tòa ngày 19-11-2020.

\* Đối với ông Nguyễn Văn P là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Giữ nguyên nội kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm vì Bản án thiếu khách quan, không trung thực, bỏ lọt tội phạm. Sau khi xảy ra vụ án 02 tháng 21 ngày Công an dựng lại hiện trường không đúng sự việc. ... Đề nghị làm rõ đơn khiếu nại và kháng cáo của ông, ông cho rằng Nguyễn Hoàng Sang là Điều tra viên thụ lý hồ sơ vụ án có những việc làm sai trái như sau:

1/. Ngày 02-9-2019 Công an không có tiến hành lấy lời khai của ông vì ngày này đầu óc ông như một người tâm thần muốn được chết cùng con gái, các cơ quan yêu cầu kiểm tra tử thi nhưng ông không đồng ý, sau đó được sự động viên của người thân ông đã đồng ý cho kiểm tra tử thi. Sự việc này ông có cung cấp bằng tường trình (phô tô) của ông Đinh Hồng Trường - Phó Giám đốc Thương mại Điện tử - Chi nhánh Bưu chính Vietttel Tây Ninh (là người làm việc tại đơn vị bị hại N).

2/. Ngày 20-9-2019 ông P cung cấp chứng cứ là file ghi âm ông Trần Văn B thừa nhận hôm xảy ra tai nạn đã đụng con ông, có chuyển sang zalo điện thoại di động của Điều tra viên Sang nhưng chứng cứ này không có trong hồ sơ vụ án.

3/. Ngày 21-11-2019 Công an và Viện kiểm sát Hòa Thành dựng lại hiện trường, ông P có mặt chứng kiến toàn bộ sự việc. So với camera thì hiện trường này hoàn toàn sai. Tổng cộng có 5 biên bản dựng lại hiện trường, mỗi biên bản cách nhau 20 phút cùng ngày, tháng năm là vô lý vì ngày dựng lại hiện trường chỉ có hai hiện trường là ông M và ông B, còn ông Q và T không có dựng hiện trường.

4/ Ngày 22 và ngày 27-4-2020, Công an Hòa Thành mời 03 người làm chứng Quân, Mão và Chiêu làm việc lấy lời khai nhưng không có biên bản lấy lời khai trong hồ sơ vụ án.

5/. Theo ông Q nói lại, khoảng tháng 10-2019 Điều tra viên Sang gọi điện thoại cho ông Q đến quán cà phê cửa số 7 chùa Tòa Thánh vào khoảng 11 giờ trưa đưa cho ông Q ký 03 biên bản, trong đó có 02 biên bản có chữ còn 01 biên bản không có chữ. Lập biên bản không, lập hiện trường giả tạo, nhằm mục đích chạy án cho ông Trần Văn B và đổ tội cho Hồ Đức T.

6/. Ông Trần Văn B là người gây ra cái chết cho con ông, Bản án sơ thẩm đã xử không đúng sự thật khách quan. Do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không điều tra rõ, không thu thập chứng cứ chưa đánh giá hết toàn bộ sự việc. Có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, đề nghị minh oan cho T và ông giữ nguyên lời trình bày tại phiên tòa ngày 19-11-2020.

Trong phần tranh luận, Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**Bị cáo tự bào chữa:** Bị cáo bác bỏ nồng độ cồn trong vụ án vì không có lấy máu xét nghiệm. Bị cáo là người đã đi vào ngã 4. Ông B là người gây ra tai nạn.

**Luật sư T trình bày lời bào chữa cho bị cáo T như sau:** Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại với các lý do sau:

1/ Lời khai của người làm chứng mâu thuẫn nhau, thể hiện vừa có dấu hiệu phạm tội, vừa có dấu hiệu không phạm tội, cơ quan điều tra chưa làm rõ tình tiết khách quan chứng ngại vật là bị cáo T, ông B là người gây ra tai nạn. Nên điều tra lại để xác định hành vi nào đúng, hành vi nào sai.

2/ Về hiện trường: Ông Q trình bày ban đầu khai cho qua, không ngờ khởi tố nên khai lại cho trùng khớp, nên việc điều tra chưa rõ, những người làm chứng không thừa nhận 05 biên bản dựng lại hiện trường.

3/ Đối với lời khai của đại diện bị hại ông Nguyễn Văn P vào ngày 02-9-2019: Theo tâm lý ngày này không có lấy lời khai, có xác nhận của người ở Công ty Viettel, ngày này ký 04, 05 biên bản.

4/. Các biên bản lấy lời khai người làm chứng trong hồ sơ không có nhưng tại cấp phúc thẩm mới có.

5/ Về xét nghiệm nồng độ cồn, do bệnh viện tự làm, tự đưa vào hồ sơ vụ án không đúng quy định tại Thông tư 26.

6/ Lời khai của ông Q tại xã, lời khai quá trình điều tra, cấp sơ thẩm bác bỏ hết lời khai của ông Q, ông M như vậy lấy chứng cứ đầu để tòa sơ thẩm xét xử.

Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

**Luật sư L trình bày lời bào chữa cho bị cáo T như sau:**

1/. Ngày xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo T có sử dụng rượu bia, bản án sơ

thẩm xác định nồng độ cồn của bị cáo theo hồ sơ bệnh án là không đúng với quy định tại Thông tư 26 vì căn cứ khoản 1 Điều 5 cơ quan Công an phải có văn bản yêu cầu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu. Trong vụ án này Công an Hòa Thành không có văn bản đề nghị. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong vụ này không phải là kết luận nồng độ cồn, hồ sơ không thể hiện giờ lấy máu, ngày lấy máu... không phù hợp thực tế, không đúng quy định.

2/. Ông B là chứng ngại vật của bị cáo T hay bị cáo T là chứng ngại vật của ông B: Theo lời trình bày của ông Q và ông Vinh (người cung cấp clip tai nạn) tại BL 73 thể hiện: T chạy trên đường ưu tiên, ông B chạy đường không ưu tiên với tốc độ 40-50 km/h (người làm chứng khai) còn ông B khai chạy 25 km/h. Theo clip (BL121) xe mô tô màu trắng vào giao lộ trước (tức là xe bị cáo T), phù hợp lời trình bày của ông Q (BL73). Vậy ông B là chứng ngại vật của bị cáo T là không đúng. Cơ quan điều tra đã vi phạm Điều 15 BLTTHS về xác định sự thật vụ án, không thu thập chứng cứ gỡ tội cho bị cáo.

3/. Lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc Lan là người đi xe đạp chứng kiến tai nạn, được lấy lời khai tại hiện trường thì tại sao không tìm ra bà Lan.

4/ Chưa có căn cứ xác định vận tốc xe của bị cáo T là bao nhiêu, mà hồ sơ thể hiện bị cáo chạy xe tốc độ nhanh vì đây là đường giao thông nông thôn, quy định chạy 50-60km/h.

5/ Luật giao thông đường bộ quy định khi vào giao lộ phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất, ông B ở đường không ưu tiên phải giảm tốc độ theo quy định của Luật giao thông, bị cáo T đang lưu thông trên đường ưu tiên thì ông B phải nhường đường cho xe đến từ bên phải tức là phải nhường đường cho bị cáo Thái nhưng ông B không nhường vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

6/ Điều tra viên điều tra dừng lại hiện trường có đúng hiện trường đã xảy ra hay không?

Bị cáo T và ông P có khiếu nại về việc dừng lại hiện trường không đúng, điều tra thu nhận hiện trường có 02 dấu vết bánh xe không có đối chiếu cũng không xác định dấu vết đó là dấu vết xe của ai; khi xảy ra tai nạn hiện trường có đồng đất, khi dựng lại hiện trường không có đồng đất, điều tra viên đưa vào hồ sơ chứng cứ không có thật, cụ thể đồng đất kích thước (1,55 x 1,76)m đối chiếu đoạn clip thì không có đồng đất, kết luận điều tra xác định bị cáo T chạy lên đồng đất và khi dựng lại hiện trường không có sự việc bị cáo T chạy xe lên đồng đất.

Đề nghị xem xét trách nhiệm của ông B trong vụ án này, hồ sơ chưa chứng minh được bị cáo T là nguyên nhân chính gây ra tai nạn. Cơ quan điều tra cố tình hay vì lý do nào đó đưa vào hồ sơ những cứ không có thật. Đề nghị Hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

**Đại diện bị hại ông P tham gia tranh luận:** Tai nạn xảy ra ban ngày, có mặt ông B và ông B là người gây ra tai nạn làm chết con ông.

Kiểm sát viên đối đáp: Mỗi người làm chứng trình bày ý kiến riêng là quyền



trình bày của họ. Theo clip ông Vinh cung cấp không thể hiện xe ông B va chạm xe bị cáo T. Biên bản hiện trường có thể hiện đồng đất, trong camera không thấy đồng đất có thể do góc khuất của camera. Lời khai ông M phù hợp hiện trường, bị cáo còn thời gian xử lý tình huống, giảm tốc độ nhưng không hạn chế tốc độ, mà chạy bực đầu (chạy vòng qua trước đầu) xe ông B, người làm chứng khai bị cáo chạy 50-60km/h.

Ông P cung cấp file ghi âm do ông P tự làm nên không khách quan.

Bị cáo T không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận như sau:

[1] Về Tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11-8-2020 bị cáo Hồ Đức T và đại diện bị hại ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đều hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.1] Về thụ lý giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm: Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành thụ lý hồ sơ vụ án vào ngày 06-4-2020 đến ngày 19-5-2020 và ngày 27-5-2020 Thẩm phán (chủ tọa phiên tòa sơ thẩm) tiến hành lấy lời khai ông M, ông Q, ông B là không đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 253 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T và đại diện hợp pháp bị hại xác định ông Trần Văn B là người có lỗi gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết bị hại Nguyễn Thị Kim N, yêu cầu khởi tố và xử lý hình sự đối với ông Trần Văn B. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Trong quá trình các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn P có nhiều đơn khiếu nại gửi các cơ quan ban ngành trong tỉnh và trung ương nội dung yêu cầu thay đổi Điều tra viên Nguyễn Hoàng Sang vì có những việc làm sai trái và yêu cầu khởi tố ông Trần Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” vì ông B là người đứng vào xe của con ông gây ra tai nạn, xét các nội dung đơn kháng cáo của ông và kháng cáo của bị cáo T, thấy rằng:

[2.2] Đối với Biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Văn P vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 02-9-2019 (BL 30): Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngày này cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm tử thi tại nhà ông P có ông Nguyễn Văn Phơ - công tác tại Công an tỉnh Tây Ninh, đại diện gia đình ông P chứng kiến, việc khám nghiệm tử thi tiến hành từ lúc 11 giờ 20 phút kết thúc vào lúc 12 giờ 45 phút, do Điều tra viên Nguyễn Hoàng Sang chủ trì việc khám nghiệm, còn cán bộ Trần Quang Đình tiến hành lấy lời khai ông P, vào lúc 11 giờ 30 phút, nội dung thể hiện: ...“*Tôi không chứng kiến sự việc, khi bị tai nạn giao thông thì T điện thoại báo cho tôi biết, T nói “T chở con tôi (N) chạy nhanh tự té ngã xuống đường, không có đụng hay va chạm với xe nào khác”*”. Ông P thừa nhận chữ ký, chữ viết trong biên bản lấy lời khai là của ông, vì vậy việc thu thập chứng cứ trên phù hợp với Điều 87, Điều 88 của Bộ

luật Tố tụng hình sự và theo hồ sơ thể hiện ngày 02-9-2019 ông Nguyễn Văn P còn cung cấp Giấy ra viện (bản chính), chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Kim N (bản phô tô) và 2 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện Chợ Rẫy (bản chính) thể hiện tại BL 17,18,19,20,21. Tuy nhiên, ông không thừa nhận nội dung trong biên bản lấy lời khai ngày 02-9-2019 nên Hội đồng xét xử không sử dụng lời khai trên làm chứng cứ để xem xét, đánh giá khi giải quyết vụ án.

[2.3] Về cung cấp chứng cứ: Vào ngày 17-9-2019 ông Út Phúc và ông Lê Văn C có dẫn ông Trần Văn B đến nhà đại diện của bị hại là ông Nguyễn Văn P để nói chuyện về vụ tai nạn giao thông và ông Nguyễn Văn P đã chủ động ghi âm cuộc nói chuyện giữa các bên, nội dung fiel ghi âm ông P đã cung cấp cho Tòa sơ thẩm và tiếp tục cung cấp tại cấp phúc thẩm, qua kiểm tra nghe nội dung thì ông B có nói câu: ... “ *Giờ tôi nói nè, cái phần thứ nhất là cái hồi bị đụng là tôi hoảng hồn lắm rồi, tôi hết hồn tuổi nó cao, tôi run quá rồi cái ngày cách nay tôi không dám đi đâu hết tron...cái phần thứ hai bữa ông P (tức là ông Nguyễn Văn P) có gặp ông bạn tôi, ông P có chặn đầu ông...*” ...ông Nguyễn Văn P có nói : “ *Tôi biết hết anh đi đâu đi đâu, giắc nào ai chở anh đi, đi bằng cách gì người của tôi đã theo dõi anh tới đường cùng anh Bảy, tôi nói chuyện này tôi chấp nhận đi ở tù...*”. Như vậy, việc ông P tự ý thu thập chứng cứ trên bằng cách nhiều lần yêu cầu ông Út Phúc và ông C đưa ông B đến nhà ông P và ông B cho rằng bị hăm dọa, do đó ông Nguyễn Văn P chủ động ghi âm, việc ông tự thu thập chứng cứ không khách quan.

Việc ông P giao nộp chứng cứ này cho cơ quan điều tra theo ông trình bày là nộp gửi qua zalo cá nhân là không đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 87, Điều 88 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.4] Đối với việc dựng lại hiện trường: Căn cứ vào Điều 204 của Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 22-11-2019 cơ quan điều tra Công an Hòa Thành tiến hành dựng lại hiện trường thực hiện tình huống về diễn biến giữa xe bị cáo T điều khiển và xe ông B điều khiển, theo lời trình bày của các nhân chứng và lời trình bày của bị cáo T, việc dựng hiện trường diễn ra công khai tại nơi xảy ra vụ án, có người chứng kiến. Tại BL 102-103 bị cáo T trình bày “ *... việc tham gia thực nghiệm điều tra là hoàn toàn tự nguyện...*” Tại biên bản lấy lời khai ngày 22-4-2020 ông Q xác định có tự nguyện tham gia buổi dựng lại hiện trường, không có ai ép buộc. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-4-2020 ông M khai:.. “ *tôi tham gia thực nghiệm hiện trường là khách quan...*”. Do đó lời trình bày của ông P và bị cáo T về việc ông Q, bị cáo T không tham gia dựng lại hiện trường là không có căn cứ.

[2.5] Đối với biên bản làm việc của ông Q, ông M và ông C vào các ngày 22-4-2020 và 27-4-2020, thấy rằng: Ngày 05-3-2020 Cơ quan điều tra công an Hòa Thành đã kết thúc điều tra bằng bản kết luận điều tra số 21/KLĐT và cùng ngày đã tiến hành tổng đạt cho bị cáo Hồ Đức T, sau đó cơ quan Công an Hòa Thành nhận được đơn khiếu nại của ông P từ các cơ quan khác chuyển đến và đã mời các ông Q, Mão và Chiêu lên làm việc, thời điểm này hồ sơ đã chuyển sang viện kiểm sát, do đó các biên bản trên là làm việc để giải quyết khiếu nại cho ông P không nằm trong hồ

sơ vụ án tại cấp sơ thẩm.

[2.6] Việc ông P cho rằng ông đã có 117 lá đơn khiếu nại nhưng không được giải quyết là không đúng, Căn cứ vào số 221/CSĐT ngày 02-12-2020 của Công an thị xã Hòa Thành trả lời cho Tòa án tỉnh Tây Ninh và cung cấp 04 văn bản trả lời khiếu nại cho ông Nguyễn Văn P, đều có chữ ký nhận của ông và ông đã xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm vào ngày 24-12-2020 đã nhận được trả lời khiếu nại.

[2.7] Việc ông P cho rằng điều tra viên đã có nhiều sai phạm trong quá trình tiến hành điều tra vụ án, thì Căn cứ vào Điều 475 của Bộ luật Tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan điều tra xem xét, giải quyết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm.

[2.6] Việc ông Q trình bày có gặp điều tra viên tại quán cà phê vào cuối tháng 10-2019 để ký tên vào 3 biên bản, trong đó có 02 biên bản có chữ, còn 1 biên bản không có chữ, chủ yếu nhờ ông Q ký giúp để làm hồ sơ cho nhanh chóng. Ngoài lời trình bày ra, ông Q không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và ông không trình bày được cụ thể ký vào biên bản có chữ là nội dung gì? Căn cứ khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiến nghị Công an thị xã Hòa Thành làm rõ hành vi trên, có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự, không có quy định khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại hoặc đại diện hợp pháp của bị hại. Trường hợp có đủ căn cứ xác định một người thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm thì Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.1] Đối với 05 sơ đồ thực nghiệm điều tra vụ tai nạn giao thông ngày 22-11-2019: Là dựng lại hiện trường với tình huống xe của ông B và xe của bị cáo T thì bị cáo T, ông Q và ông P không thừa nhận những sơ đồ trên cho rằng không đúng thực tế, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không sử dụng các tài liệu trên làm chứng cứ để xem xét, đánh giá khi giải quyết vụ án.

[3.2] Đối với lời khai của người làm chứng Nguyễn Minh Q, thấy rằng: Ông Q là người điều khiển xe chạy cùng chiều với xe mô tô do ông B điều khiển, chạy phía sau cách ông B khoảng 05 mét, ban đầu lời khai của bị cáo T và ông Q phù hợp với nhau về việc xe ông B không có va chạm với xe bị cáo T, sau đó ông Q và bị cáo thay đổi lời khai nhưng không có chứng cứ, chứng minh cho việc thay đổi lời khai. Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ xác định xe ông B va chạm với xe bị cáo T.

[3.3] Đối với người làm chứng Nguyễn Thị Kim Lan: Công an lấy lời khai vào lúc 18 giờ 07 phút ngày 01-9-2019, hiện tại không tìm được bà Lan. Luật sư nêu ra nhưng không trình bày quan điểm về vấn đề này. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc không tìm được bà Lan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[3.4] Hội đồng xét xử căn cứ vào sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 01-9-2019, Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến giao thông ... để xem xét, đánh giá vì đây là chứng cứ khách quan trực

tiếp, qua xem xét sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông thể hiện, đường ưu tiên Nguyễn Văn Linh là đường bị cáo T điều khiển xe lưu thông, có vết cày (vết in hình vỏ lốp bánh xe mô tô) dài 6m03 theo hướng xe của bị cáo, đây là vết in bánh xe của xe bị cáo, từ biển báo đi vào giao lộ cho đến điểm đầu tiên của vết này là đoạn đường dài 25m03, mặt đường của hẻm 95 là 10m, như vậy xe bị cáo T bắt đầu in vết cày bánh xe xuống đường là đã qua khỏi giao lộ từ 10m, phù hợp với lời khai của bị cáo tại BL 47-48, 102-103, 205-206... (trước và sau khi khởi tố bị can) bị cáo khai cách ngã 4 giao lộ khoảng 10m thì phát hiện xe ông B, Tại phiên tòa bị cáo xác định phát hiện xe của chị Khánh Ly khoảng 50-60m, tức là lúc đó bị cáo chưa đi vào giao lộ, trong khi xe ông B đã vào giao lộ trước đến gần vạch kẻ tìm đường. Toàn bộ lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra đều không có thể hiện việc xe ông B va chạm vào phía sau đuôi xe bị cáo, tại BL 205-206 bị cáo xác định “*không có va chạm xe ông già hay xe nào khác*” lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông đối với xe mô tô biển số 62G1-203.21 do bị cáo điều khiển, xe bị trầy xước đầu ngoài tay cầm lái bên phải, mài mòn kim loại cạnh trước hộp dầu cần thắng tay bên phải, mặt ngoài bên phải khung nâng bên phải phía sau yên xe trầy xước, trầy xước mặt ngoài bệ gác chân bên phải kích thước (51x10)cm ... không thể hiện phía sau đuôi xe có trầy xước. Do đó nguyên nhân chính xảy ra tai nạn trong vụ án này là do bị cáo T uống rượu bia tham gia giao thông, khi vào giao lộ không giảm tốc độ, không xử lý được tình huống vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết người. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét về nồng độ cồn: Tại phiên tòa bị cáo bác bỏ nồng độ cồn vì cho rằng không có nằm bệnh viện và không có ai lấy máu của bị cáo. Theo hồ sơ bệnh án số 40419, mã số bệnh nhân 507742 họ tên Hồ Đức T. Địa chỉ của người nhà khi cần khai báo là ba Hồ Đức Thi. Lý do vào viện: “Tôi nay bệnh nhân đi xe mô tô tự té”, Chẩn đoán vào viện “Chấn thương vai (P) + gãy xương đòn phải”. Tại phiếu chỉ định xét nghiệm lúc 19giờ do Bác sĩ Nguyễn Minh Tấn chỉ định và xác nhận vào máy lúc 19h50phút. Kết quả nồng độ cồn là 123mg/100ml máu. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu phù hợp với khoản 4 Điều 3 của Thông tư 26/2014/TTLT-BYT-BCA ngày 23-7-2014 của Bộ Y tế và Bộ Công an. Các vị luật sư và bị cáo T trình bày bác bỏ về nồng độ cồn là không có căn cứ.

[5] Về vận tốc xe bị cáo T: Bị cáo khai chạy xe tốc độ khoảng 50km/h, ông Q khai bị cáo chạy khoảng 50-60km/h, ông B khai bị cáo chạy tốc độ nhanh... Căn cứ vào Điều 252 của Bộ luật Tố tụng hình sự về thu thập, bổ sung chứng cứ, tại kết luận giám định số 143/C09B ngày 25-12-2020 của Viện khoa học hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô liên quan đến vụ tai nạn giao thông có hướng di chuyển từ phía bên phải màn hình về phía bên trái màn hình xuất hiện tại thời gian hiển thị “09-01-2019 Sun 15:32:00” (15 giờ 32 phút 00 giây ngày 01-9-2019) trên tập tin video gửi giám định ký hiệu A”.

[6] Về đồng đất tại hiện trường tai nạn giao thông: Tại thời điểm xảy ra vụ tai

nạn giao thông thì hẻm 95 đang được làm nâng cấp từ đường đất lên đường nhựa, Toàn bộ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ, phúc thẩm đều xác định xe bị cáo có chạy lên đồng đất rồi rớt xuống mương, phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Minh Q, Phan Văn Mão, phù hợp với sơ đồ hiện trường và BL 221, “Ảnh 13: Tại hiện trường, phía trước vết in hình dấu vỏ lốp bánh xe mô tô có đồng đất”- Luật sư đã phóng to hình ảnh trên ra và cho rằng không phải đồng đất trong vụ án là không có căn cứ. Mặt khác, hình ảnh mà luật sư L xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm chứng minh không có đồng đất, hình ảnh này luật sư tự chụp sau khi xảy ra vụ án một thời gian, tại thời điểm chụp ảnh này thì hẻm 95 đã làm nhựa xong nên đồng đất không còn là điều tất nhiên.

[7] Từ những nhận định trên, lời trình bày của 2 vị luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn P.

Ông P không phải chịu án phí. Bị cáo T phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên.*

### QUYẾT ĐỊNH

**1/.** Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**2/.** Tuyên bố bị cáo Hồ Đức T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Đức T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-7-2020).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

**3/.** Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu). Ghi nhận đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì

thêm.

4/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn P chiếc xe mô tô, biển số 62G1-203.21, màu sơn trắng, số máy RLHJF5805EY483546, số khung JF58E-0369310, bị hư hỏng (đã qua sử dụng).

5/. Về án phí: Bị cáo Hồ Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. TX HT;
- Chi cục THADS. TX HT;
- Công an TX HT;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Phạm Thị Thanh Giang**